

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2023/DS-ST

Ngày: 22/8/2023

*V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Lát.

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 178/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Kỷ Văn Đ, sinh năm 19U (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Tân T, xã Vĩnh H, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Trần Quốc H, sinh năm 19I (vắng mặt);

2.2. Bà Phạm Thu H1, sinh năm 19Y (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số nhà U, khóm Y, Phường X, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/5/2023 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Kỷ Văn Đ trình bày:

Ông Kỷ Văn Đ cho vợ chồng ông Trần Quốc H và bà Phạm Thu H1 vay 02 lần với tổng số tiền là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 15/11/2019 (âm lịch) vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và có viết giấy nhận nợ.

- Lần thứ hai: Ngày 09/9/2020 (âm lịch) vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và có viết giấy nhận nợ.

Tại thời điểm vay tiền hai bên có thỏa thuận vợ chồng ông Trần Quốc H và bà Phạm Thu H1 sẽ trả lãi hàng tháng theo lãi suất ngân hàng và khi nào có tiền thì trả vốn gốc. Sau khi vay tiền cho đến nay vợ chồng ông Trần Quốc H và bà Phạm Thu H1 chưa thanh toán vốn gốc và lãi. Tại phiên tòa, ông Kỷ Văn Đ yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Trần Quốc H và bà Phạm Thu H1 phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ cho ông Kỷ Văn Đ số tiền là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Đồng thời buộc ông Trần Quốc H và bà Phạm Thu H1 phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán tiền lãi, cụ thể như sau:

+ Đối với số tiền 100.000.000 đồng vay ngày 15/11/2019 (âm lịch): Tính từ ngày 10/12/2019 (nhằm ngày 15/11/2019, âm lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 22/8/2023 là 44 tháng 13 ngày (làm tròn 44 tháng) theo mức lãi suất 0,83%/tháng: $100.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 44 \text{ tháng} = 36.520.000 \text{ đồng}$.

+ Đối với số tiền 100.000.000 đồng vay ngày 09/9/2020 (âm lịch): Tính từ ngày 25/10/2020 (nhằm ngày 09/9/2020, âm lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 22/8/2023 là 33 tháng 27 ngày (làm tròn 33 tháng) theo mức lãi suất 0,83%/tháng: $100.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 33 \text{ tháng} = 27.390.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng tiền lãi là 63.910.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng vốn gốc và lãi là 263.910.000 đồng (hai trăm sáu mươi ba triệu chín trăm mười nghìn đồng).

Đối với các bị đơn ông Trần Quốc H và bà Phạm Thu H1: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp để kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật và triệu tập họp lệ đối với ông Trần Quốc H và bà Phạm Thu H1 nhưng ông Trần Quốc H và bà Phạm Thu H1 vắng mặt và không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án có thông báo kết quả mở phiên họp cho ông Trần Quốc H và bà Phạm Thu H1 biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

[1] Nguyên đơn ông Kỷ Văn Đ khởi kiện yêu cầu các bị đơn ông Trần Quốc H và bà Phạm Thu H1 phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền vay ông Kỷ Văn Đ. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của ông Kỷ Văn Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tổ tụng dân sự và Tòa án thụ lý giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Các bị đơn ông Trần Quốc H và bà Phạm Thu H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với các bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về pháp luật nội dung:

[1] Vào ngày 15/11/2019 âm lịch (nhằm ngày 10/12/2019 dương lịch) ông Kỷ Văn Đ cho vợ chồng ông Trần Quốc H và bà Phạm Thu H1 vay số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Tiếp tục đến ngày 09/9/2020 âm lịch (nhằm ngày 25/10/2020 dương lịch), ông Kỷ Văn Đ cho vợ chồng ông Trần Quốc H và bà Phạm Thu H1 vay số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Tổng cộng vay 02 lần với số tiền là 200.000.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Xét thấy, tại thời điểm vay tiền hai bên có làm giấy nhận nợ ghi ngày 15/11/2019 (âm lịch) và giấy nhận tiền ghi ngày 09/9/2020 âm lịch. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tổ tụng dân sự thì ông Kỷ Văn Đ không cần phải chứng minh. Do đó, ông Kỷ Văn Đ yêu cầu ông Trần Quốc H và bà Phạm Thu H1 phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay là 200.000.000 đồng (hai triệu trăm nghìn đồng) là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về lãi suất: Nguyên đơn ông Kỷ Văn Đ yêu cầu các bị đơn ông Trần Quốc H và bà Phạm Thu H1 phải có nghĩa vụ liên đới trả tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn ông Kỷ Văn Đ đối với tiền lãi vay là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể được tính như sau:

[2.1] Đối với số tiền 100.000.000 đồng vay ngày 15/11/2019 (âm lịch): Tính từ ngày 10/12/2019 (nhằm ngày 15/11/2019, âm lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 22/8/2023 là 44 tháng 13 ngày (do ông Đ yêu cầu làm tròn 44 tháng) theo mức lãi suất 0,83%/tháng: $100.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 44 \text{ tháng} = 36.520.000 \text{ đồng}$.

[2.2] Đối với số tiền 100.000.000 đồng vay ngày 09/9/2020 (âm lịch): Tính từ ngày 25/10/2020 (nhằm ngày 09/9/2020, âm lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm ngày

22/8/2023 là 33 tháng 27 ngày (do ông Đ yêu cầu làm tròn 33 tháng) theo mức lãi suất 0,83%/tháng: $100.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 33 \text{ tháng} = 27.390.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng tiền lãi nêu trên là 63.910.000 đồng.

[3] Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 288, 357, 463, 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Kỷ Văn Đ đối với bị đơn ông Trần Quốc H và bà Phạm Thu H1.

Buộc bị đơn ông Trần Quốc H và bà Phạm Thu H1 phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ cho ông Kỷ Văn Đ tổng cộng vốn gốc và lãi số tiền là 263.910.000 đồng (hai trăm sáu mươi ba triệu chín trăm mười nghìn đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Kỷ Văn Đ được chấp nhận, nên bị đơn ông Trần Quốc H và bà Phạm Thu H1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 và khoản 2 Điều 143; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 288; Điều 463, 466; khoản 1, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Kỷ Văn Đ đối với bị đơn ông Trần Quốc H và bà Phạm Thu H1.

Buộc bị đơn ông Trần Quốc H và bà Phạm Thu H1 phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ cho ông Kỷ Văn Đ tổng cộng vốn gốc và lãi số tiền là 263.910.000 đồng (hai trăm sáu mươi ba triệu chín trăm mười nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Kỷ Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Trần Quốc H và bà Phạm Thu H1 còn phải liên đới trả lãi cho ông Kỷ Văn Đ theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bị đơn ông Trần Quốc H và bà Phạm Thu H1 phải liên đới chịu án phí sơ thẩm là 13.195.500 đồng (mười ba triệu một trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

- Nguyên đơn ông Kỷ Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Kỷ Văn Đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp với số tiền là 6.183.000 đồng (sáu triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008010 ngày 02/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)”..

Nơi nhận:

- VKSND TX Vĩnh Châu;
- THADS TX Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Phương